

Số: 04/BC-TrPBV

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Công khai năm 2024 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trụ sở giáo dục

Tên trường: Trường Trung học phổ thông Trần Phú – Ba Vì, Hà Nội

2. Địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ trụ sở: Số 03, Ngõ 107, đường Quảng Oai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.33864210
- Địa chỉ thư điện tử: c3tranphu2@hanoiedu.vn
- Website: <https://thpttranphubavi.edu.vn>

3. Loại hình: Tư thục

- Cơ quan chủ quản: UBND thành phố Hà Nội
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội
- Chủ tịch Hội đồng trường: Ông Đỗ Văn Đích

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu nhà trường

- Sứ mệnh: Quyết tâm xây dựng thành trường học hạnh phúc, nơi mà mỗi học sinh được tôn trọng, yêu thương, sẻ chia, an toàn, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển năng lực cá nhân về thể lực, nhân cách, trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và giàu kỹ năng sống.

- Tầm nhìn: Trở thành trường chất lượng cao trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Đào tạo nên những công dân khỏe mạnh về thể chế; phong phú về tâm hồn; nhân cách tốt và trí tuệ thời đại. Có bản lĩnh giải quyết vấn đề và nắm bắt cơ hội để tạo dựng thành công trong cuộc sống hội nhập.

- Hệ thống giá trị cốt lõi:

- + Tôn trọng, yêu thương, sẻ chia, an toàn;
- + Cảm xúc, riêng biệt, cá tính, sáng tạo;

+ Phát triển năng lực cá nhân về thể lực, nhân cách, trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và giàu kỹ năng sống.

- Mục tiêu chung: Xây dựng trường học hạnh phúc có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Quá trình thành lập và phát triển

Trường THPT Trần Phú - Ba Vì được thành lập năm 2000, trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, không ngừng đổi mới và sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường để tìm ra, khẳng định và làm tỏa sáng những giá trị khác biệt của nhà trường, là lịch sử của quá trình xây dựng niềm tin, thương hiệu và giữ trọn niềm tin, nâng tầm thương hiệu của nhà trường. Đến nay quá trình 25 năm xây dựng và phát triển của trường THPT Trần Phú – Ba Vì được chia làm 4 giai đoạn chính.

Giai đoạn 1: từ năm 2000 đến năm 2007

Trường THPT Trần Phú - Ba Vì được thành lập tháng 7/2000 theo quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 6 tháng 7 năm 2000 của UBND Tỉnh Hà Tây với tên gọi là Trường phổ thông dân lập Ba Vì. Năm học đầu tiên trường có 3 lớp THPT với 85 học sinh. Nhận được sự tin tưởng của phụ huynh học sinh, nhà trường từng bước khẳng định mình trong vị thế giáo dục của địa phương.

Giai đoạn 2: từ năm 2007 đến năm 2011

Đến ngày 24 tháng 10 năm 2007, thực hiện theo Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2007 của UBND tỉnh Hà Tây về việc đổi tên Trường Trung học Phổ thông dân lập Ba Vì thành trường Trung học Phổ thông Trần Phú.

Mặc dù cơ sở vật chất còn chưa được hiện đại nhưng trường THPT Trần Phú - Ba Vì được coi là ngôi trường mơ ước của nhiều nhà trường khi trở thành trường dân lập đầu tiên có cơ sở vật chất riêng, ổn định trên đất thuê lâu dài của dân trên địa bàn huyện.

Cùng với sự ra đời của quan điểm dạy học trước hết là dạy học sinh nên người, nhà trường đã từng bước giành được lòng tin của cha mẹ học sinh, quy mô của trường ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng.

Đến ngày 1 tháng 8 năm 2008, tỉnh Hà Tây sát nhập vào thành phố Hà Nội, mang đến cơ hội mới cho thầy và trò nhà trường.

Giai đoạn 3: từ năm 2011 đến năm 2018

Thực hiện Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép trường Trung học phổ thông Trần Phú

đổi tên thành trường Trung học phổ thông Trần Phú - Ba Vì. Đây là giai đoạn trở mình mạnh mẽ để phát triển như: chú trọng bồi dưỡng xây dựng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, khẳng định mục tiêu giáo dục của trường Trường THPT Trần Phú - Ba Vì trước hết là dạy học sinh làm người.

Đây là giai đoạn nhà trường triển khai một cách toàn diện và sáng tạo Nghị quyết số 29 của Trung ương Đảng khóa 11 tháng 11/2013 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Đặc biệt giai đoạn này nhà trường tập trung làm rõ những nét khác biệt nổi trội - đặt nền móng cho việc xây dựng thương hiệu nhà trường: xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, chú trọng tạo hứng thú trong dạy học, coi trọng mục tiêu phát triển năng lực, dạy học sinh nên người.

Nhận được sự quan tâm của hội đồng quản trị nhà trường và địa phương, đến năm học 2016-2017 nhà trường đã xây dựng 1 dãy nhà 4 tầng với 12 phòng học và 1 dãy nhà hiệu bộ. Được trang bị các thiết bị đảm bảo cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

Giai đoạn 4: từ năm 2018 đến nay

Năm 2020 dịch Covid-19 bùng phát ở Việt Nam tác động đến tất cả các lĩnh vực, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực bị tác động nhiều nhất. Với tinh thần thích ứng cao, thầy cô giáo và học sinh toàn trường đã thực hiện chủ trương tạm dừng đến trường nhưng không dừng dạy, không dừng học, không ngừng hoàn thiện kỹ năng dạy học trực tuyến. Những năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022 là những năm học lịch sử đã cập bến với những thành quả tốt đẹp, khẳng định khả năng thích ứng, đổi mới, sáng tạo, tâm huyết của đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên toàn trường.

Đây là giai đoạn nhà trường triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc trên tầm cao mới với việc đúc kết những bài học kinh nghiệm, xây dựng các tiêu chí, quy trình xây dựng Trường học hạnh phúc. Quá trình xây dựng trường học hạnh phúc đã đem lại những thành quả, tạo nên sự khác biệt của trường đưa chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng cao. Số lượng học sinh đăng kí học tại trường ngày càng tăng cao, đặc biệt là những năm gần đây, cụ thể như sau:

- + Năm học 2021 – 2022: 17 lớp với 657 học sinh
- + Năm học 2022 – 2023: 21 lớp với 813 học sinh
- + Năm học 2023 – 2024: 25 lớp với 975 học sinh
- + Năm học 2024 – 2025: 31 lớp với 1211 học sinh
- + Năm học 2025 – 2026: 37 lớp với 1483 học sinh (*Dự kiến*)

Đến nay, trường THPT Trần Phú – Ba Vì đã trở thành điểm đến của nhiều học sinh trong và ngoài huyện Ba Vì.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Bà Hoàng Thị Ngọc

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 03, Ngõ 107, đường Quảng Oai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội,

Số điện thoại: 0971058619

Gmail: c3tranphu2@hanoiedu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

- Quyết định số 676/QĐ-UB ngày 6 tháng 7 năm 2000 của UBND tỉnh Hà Tây về việc thành lập Trường Trung học Phổ thông dân lập Ba Vì – huyện Ba Vì.
- Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2007 của UBND tỉnh Hà Tây về việc đổi tên Trường Trung học Phổ thông dân lập Ba Vì thành trường Trung học Phổ thông Trần Phú.
- Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép trường Trung học phổ thông Trần Phú đổi tên thành trường Trung học phổ thông Trần Phú - Ba Vì.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách các thành viên hội đồng trường: số 1327/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.

Danh sách các thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Đích	Chủ tịch Hội đồng trường	Nhà đầu tư	
2	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên	Nhà đầu tư	
3	Bà Hoàng Thị Ngọc	Thành viên	Hiệu trưởng	
4	Bà Phan Thị Hồng Thắm	Thành viên	TT tổ Hành chính	
5	Ông Nguyễn Đình Toàn	Thành viên	Nhà đầu tư	

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng: Hoàng Thị Ngọc
 - Sinh ngày: 22/01/1985
 - Công nhận giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Trần Phú – Ba Vì theo Quyết định số: 199/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.

- Phó hiệu trưởng: Phan Lương Hiếu
 - Sinh ngày: 17/06/1977
 - Công nhận giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường THPT Trần Phú – Ba Vì theo Quyết định số: 1495/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

- Cơ chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Trần Phú -Ba Vì:
 - Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;
 - Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên;
 - Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;
 - Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.
- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

Trường THPT Trần Phú – Ba Vì được thành lập theo Quyết định số 676/QĐ-UB ngày 6 tháng 7 năm 2000 của UBND tỉnh Hà Tây về việc thành lập Trường Trung học Phổ thông dân lập Ba Vì – huyện Ba Vì. Trường THPT Trần Phú – ba Vì là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Trường THPT Trần Phú - Ba vì thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
 - Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.
 - Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.
 - Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.
 - Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.
 - Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
 - Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.
 - Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.
- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:
 - 01 Hội đồng trường với 05 thành viên.
 - 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
 - 01 Hội đồng thi đua khen thưởng Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ Trường THPT)
 - Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.
 - Tổ chức Công đoàn có 48 công đoàn viên.
 - Tổ chức Đoàn đội: có 31 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên
 - Ban đại diện CMHS.
 - Các tổ chuyên môn: 05 tổ và 1 tổ hành chính

e. **Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Hoàng Thị Ngọc	Hiệu trưởng	0971058619	hngoctp@gmail.com
2	Phan Lương Hiếu	Phó Hiệu trưởng	0968481136	Luonghieu1977@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Số 03, Ngõ 107, đường Quảng Oai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

8. Các văn bản khác:

- Quy chế tổ chức hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TrPBV ngày 15/8/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Trần Phú – Ba Vì.
- Chiến lược phát triển: Kế hoạch số 21/KH-TrPBV ngày 01/11/2022;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn				Ghi chú
			TS	Ths	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	57	6		44		3	2	57				
I	Giáo viên	48			42				48				
1	Ngữ văn	6			6				6				
2	Sử	6	1		5				6				
3	Địa	6	2		4				6				
4	Giáo dục KTPL	3	1		2				3				
5	Tiếng anh	6			6				6				
6	Toán	8	2		6				8				
7	Vật lý	2			2				2				
8	Hóa học	2			2				2				
9	Sinh học	2			2				2				
10	Công nghệ	1			1				1				
11	Tin học	1			1				1				
12	Giáo dục thể chất	4			4				4				
13	Giáo dục QP-AN	1			1				1				
II	Cán bộ quản lý	2							2				
1	Hiệu trưởng	1		1					1				
2	Phó hiệu trưởng	1			1				1				
III	Nhân viên	7							7				

1	Văn thư + Thiết bị thí nghiệm + Thư viện	1				1		1				
2	Kế toán	1				1		1				
3	Thủ quỹ	1			1			1				
4	Y tế	1				1		1				
5	Công nghệ thông tin											
6	Phục vụ (lao công)	1						1				
7	Bảo vệ	2				1		2				

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	28	1,11
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	04	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	1.11	-
8	Bình quân học sinh/lớp	1211/31	39,06
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3,892,8	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	15.000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1400	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	468	
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	350	

5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	22	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	06	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	06	3 bộ/ khối
1.1	Khối lớp 10	02	
1.2	Khối lớp 11	02	
1.3	Khối lớp 12	02	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	01	
2.2	Khối lớp 11	01	
2.3	Khối lớp 12	01	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	01	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	02 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	29	01 bộ/1 lớp
5	Thiết bị khác...	3	
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	29	01 bộ/1 lớp
5	Thiết bị khác...	4	

..	Máy photo	01	
----	-----------	----	--

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	08		8		280/1211
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

- Danh mục sách giáo khoa được cơ sở giáo dục lựa chọn sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Danh mục sách giáo khoa lớp 12:

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
-----	----------	---------	------------------	-----------------

1	Ngữ văn 12 – Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng CB), Trần Văn Toàn (CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
2	Toán 12 – Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
3	Lịch sử 12 – Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình (TCB), Nguyễn Văn Ninh (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
4	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh 12 – Cánh Diều	Nguyễn Thiện Minh, Hương Xuân Trạch (đồng Tổng CB) Nguyễn Trọng Dân (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
5	Tiếng Anh 12 - Global Success	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
6	Địa lí 12 – Cánh Diều	Lê Thông (TCB), Nguyễn Minh Tuệ (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (TCB), Phạm Việt Thắng (CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
8	Sinh học 12 – Cánh Diều	Đinh Quang Báo (TCB kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
9	Hoá học 12 – Cánh Diều	Trần Thành Huế (TCB), Vũ Quốc Trung (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
10	Vật Lí 12 – Cánh Diều	Nguyễn Văn Khánh (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
11	Công nghệ 12 (Điện - Điện tử)	Nguyễn Trọng Khanh (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
12	Tin học 12 - Tin học ứng dụng	Hồ Sĩ Đàm (TCB), Nguyễn Đình Hoá (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

13	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng CB), Trần Văn Toàn (CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
14	Chuyên đề học tập Toán 12	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

- **Danh mục sách giáo khoa lớp 11**

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
1	Ngữ văn – Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (TCB), Bùi Minh Đức (CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
2	Toán 11 – Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
3	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh 11 - Cánh Diều	Nguyễn Thiện Minh, Hướng Xuân Trạch (đồng Tổng CB) Nguyễn Trọng Dân (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
4	Lịch sử 11 - Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình (TCB) Nguyễn Văn Ninh (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
5	Tiếng Anh 11 Global Success	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
6	Địa lí 11 - Cánh Diều	Lê Thông (TCB) Nguyễn Đức Vũ (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 - Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (TCB) Phạm Việt Thắng (CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

8	Vật lí 11 - Cánh Diều	Nguyễn Văn Khánh (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
9	Hoá học 11 - Cánh Diều	Trần Thành Huế (TCB) Vũ Quốc Trung (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
10	Sinh học 11- Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn (TCB) Đình Quang Báo (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
11	Công nghệ 11 (CN Cơ khí) - Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
12	Tin học 11 - Tin học ứng dụng - Cánh Diều	Hồ Sĩ Đàm (TCB), Nguyễn Đình Hoà (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
13	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 - Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (TCB) Bùi Minh Đức (CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
14	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 - Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
1	Ngữ văn 10/1 - Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên) Vũ Thanh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
2	Toán 10/1 - Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
3	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh 10 - Cánh Diều	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh 10 - Cánh Diều	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

4	Lịch sử 10 - Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên) Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
5	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
6	Địa lí 10 - Cánh Diều	Lê Thông (Tổng Chủ biên) Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 - Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) Phạm Việt Thắng (Chủ Biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
8	Vật lí 10 - Cánh Diều	Nguyễn Văn Khánh (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
9	Hoá học 10 - Cánh Diều	Trần Thành Huế (Tổng chủ biên) Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
10	Sinh học 10 - Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên) Đình Quang Báo (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
11	Tin học 10 - Cánh Diều	Hồ Sỹ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
12	Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ - Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên) Nguyễn Thế Công (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
13	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 - Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên) Vũ Thanh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
14	Chuyên đề học tập Toán 10 - Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

8	Vật lí 11 - Cánh Diều	Nguyễn Văn Khánh (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
9	Hoá học 11 - Cánh Diều	Trần Thành Hué (TCB) Vũ Quốc Trung (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
10	Sinh học 11- Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn (TCB) Đình Quang Báo (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
11	Công nghệ 11 (CN Cơ khí) - Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
12	Tin học 11 - Tin học ứng dụng - Cánh Diều	Hồ Sĩ Đàm (TCB), Nguyễn Đình Hoá (CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
13	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 - Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (TCB) Bùi Minh Đức (CB)	Nhà xuất bản Đại học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
14	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 - Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (TCB Kiêm CB)	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
1	Ngữ văn 10/1 - Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên) Vũ Thanh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
2	Toán 10/1 - Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
3	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh 10 - Cánh Diều	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh 10 - Cánh Diều	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

4	Lịch sử 10 - Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên) Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
5	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
6	Địa lí 10 - Cánh Diều	Lê Thông (Tổng Chủ biên) Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 - Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) Phạm Việt Thắng (Chủ Biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
8	Vật lí 10 - Cánh Diều	Nguyễn Văn Khánh (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
9	Hoá học 10 - Cánh Diều	Trần Thành Huế (Tổng chủ biên) Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
10	Sinh học 10 - Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên) Đình Quang Báo (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
11	Tin học 10 - Cánh Diều	Hồ Sỹ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
12	Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ - Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên) Nguyễn Thế Công (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
13	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 - Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên) Vũ Thanh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại Học Huế	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây
14	Chuyên đề học tập Toán 10 - Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản ĐH Sư Phạm	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây

IV. THÔNG TIN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã tiến hành công tác tự đánh giá từ năm 2015 và xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Qua đó nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục;

- Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, rà soát các tiêu chí còn hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng vào cuối năm học. Hiện tại nhà trường bám sát chương trình hành động của ngành, chương trình hành động và kế hoạch chiến lược của trường để duy trì và phát triển chất lượng của trường.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

- Tuyển sinh:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Ghi chú
1	Khối lớp 10	450	414	

- Tổng số học sinh theo từng khối; sĩ số bình quân lớp

STT	Nội dung	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Số lớp	10	9	6
2	Số học sinh	391	358	226
3	Số học sinh nam/nữ	235/156	197/161	111/115
4	HS người dân tộc	36	38	9
5	HS khuyết tật, hoàn nhập	0	0	0
6	HS chuyển trường	0	2	0
7	HS tiếp nhận	0	0	0

- Kết quả học tập, rèn luyện, học sinh tốt nghiệp THPT:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
I	Kết quả rèn luyện	975	391	358	226
1	Mức Tốt (tỷ lệ)	951 (97,54%)	380 (97,19%)	345 (96,37%)	226 (100%)
2	Mức Khá (tỷ lệ)	22 (2,26%)	10 (2,56%)	12 (0,28)	0
3	Mức Trung bình (tỷ lệ)	2 (0,2%)	1 (0,26%)	1 (0,28%)	0
II	Kết quả học tập	975	391	358	226
1	Mức Tốt (tỷ lệ)	142 (14,56%)	60 (15,35%)	59 (16,48%)	23 (10,18%)
2	Mức Khá (tỷ lệ)	600 (61,54%)	241 (61,64%)	219 (61,17%)	140 (61,95%)
3	Mức Đạt (tỷ lệ)	229 (23,49%)	89 (22,76%)	77 (21,51%)	63 (27,88%)
4	Mức Chưa Đạt (tỷ lệ)	4 0,41%	1 0,26%	3 0,84%	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	975	391	358	226
1	Lên lớp (tỷ lệ)	971	100%	99%	100%
a	Học sinh danh hiệu học sinh giỏi (tỷ lệ)	142 (14,56%)	60 15,35%	59 16,48%	23 10,18%
b	Học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT	226 (100%)			226 (100%)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có các khoản thu, chi hoạt động như sau

Nguyên tắc: đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

1.1. Thu, chi tài chính

a. Các khoản thu

STT	Nội dung thu	Số tiền (đồng/năm)	Ghi chú
1	Học phí	6.267.100.000	
2	Thu nhập khác	3.353.700.000	

b. Các khoản chi

STT	Nội dung chi	Số tiền (đồng/năm)	Ghi chú
1	Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công	5.464.620.000	
2	Cơ sở vật chất và dịch vụ (Mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành CSVN, trang thiết bị, thuê mượn dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động GD & ĐT, nghiên cứu, phát triển đội ngũ, ...)	325.524.320	
3	Hỗ trợ học sinh (Học bổng, miễn giảm, sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng, ...)	552.400.000	
4	Chi khác		

1.2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Hỗ trợ phương tiện đi lại học sinh các xã: Minh Châu, Tân Hồng, Phú Cường, Văn Hòa, Yên Bài, Minh Quang, Tân Lĩnh, Minh Quang, Yên Sơn... mức từ 600.000đ đến 1.260.000đ/ học sinh với tổng số tiền là 469.400.000đ.
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ giảm học phí từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ/học sinh với tổng số tiền là 47.000.000đ.
- Tặng học bổng cho học sinh từ 500.000đ đến 15.000.000đ/hs với tổng số tiền là 36.000.000đ
- Học sinh là anh chị e ruột học cùng trường được hỗ trợ giảm học phí 1.000.000đ/học sinh với tổng số tiền là 36.000.000đ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Tập trung triển khai thực hiện những vấn đề cốt lõi nhằm tạo sự khác biệt, bản sắc riêng trong triển khai mô hình trường chất lượng cao

Các nội dung này được thực hiện qua các nội dung mà nhà trường đã thực hiện là:

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng các yêu cầu trường chất lượng cao, trường học hạnh phúc;
- Triển khai mô hình giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường hướng tới sự phát triển con người;
- Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh;
- Đưa tâm lý học - giáo dục học vào nhà trường làm thay đổi cơ bản giá trị và diện mạo của trường Trần Phú – Ba Vì;
- Xây dựng trường học hạnh phúc vì sự phát triển của mỗi học sinh.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường hướng tới sự phát triển con người

Chúng tôi nhận thấy chương trình trường học hạnh phúc hiện tại vẫn tập trung nhấn mạnh vào việc học kiến thức qua yêu cầu bổ sung chương trình dạy học các môn văn hoá. Trong bối cảnh kinh tế xã hội không ngừng thay đổi, không ngừng phát triển, chương trình học cần phải được bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện phù hợp với sự phát triển của kinh tế xã hội. Chính vì vậy, bên cạnh chương trình của Bộ Giáo dục, các trường trường học hạnh phúc cần được quy định phải có các chương trình bổ trợ để giúp học sinh bắt kịp và đáp ứng được những yêu cầu của xã hội. Đây cũng là một thực tế, nhiều phụ huynh học sinh khi chọn trường cho con đã quan tâm tìm hiểu chương trình của trường, đặc biệt là các nội dung tăng cường bổ trợ năng lực chứ không chỉ là tiết Toán, tiết Văn tăng cường.

Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn, nhà trường tăng cường chú trọng triển khai các nội dung chương trình về phát triển thể lực, hiện toàn trường có 31 lớp với 1211 học sinh lựa chọn học Võ thuật Karate-Do.

Cùng với đó, trường Trần Phú – Ba Vì đã chủ động thành lập Ban phát triển chương trình nhà trường, mời chuyên gia xây dựng chương trình, mua hoặc tham gia tài trợ để có bản quyền các chương trình bổ trợ cho học sinh. Hiện các chương trình bổ trợ đã được nhà trường xây dựng và triển khai bao gồm:

- Chương trình giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống: 21 kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông.

- Chương trình định hướng nghề nghiệp

- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Chương trình giáo dục thể chất, sức khỏe, thể thao tự chọn

Các nội dung này được nhà trường bố trí theo các tiết học trong chương trình; trong hoạt động trải nghiệm; tích hợp trong một số môn như Tin học, Tiếng anh, Giáo dục thể chất, ... và đã đem lại những hiệu quả, trong đó đáng kể nhất là việc phát triển những năng lực, phẩm chất, nâng cao khả năng thích ứng giải quyết các vấn đề của cuộc sống và trở thành những người lao động có trình độ cao, có khả năng vượt qua áp lực cạnh tranh, tìm kiếm công việc trong thị trường lao động toàn cầu để đạt được thành công, khẳng định được giá trị bản thân.

3. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá

Việc đổi mới được tiến hành trên các phương diện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá;

- Về đổi mới phương pháp dạy học: Chú trọng tổ chức quá trình dạy học theo hướng sáng tạo, giáo viên linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp; kỹ thuật dạy học tích cực, làm tốt vai trò là người hướng dẫn, tổ chức học sinh học tập;

- Về đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Hiện nay nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các hình thức dạy học, giáo dục, ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, các tổ tổ chuyên môn. Các thầy cô giáo đều có kế hoạch giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường,...

- Nhà trường xây dựng tiêu chí đổi mới giờ dạy theo tiêu chí giờ học hạnh phúc: Lớp học vui vẻ - Học sinh hoạt động - Sử dụng trang thiết bị - Gắn với thực tiễn;

- Phương châm chung trong tiến hành đổi mới phương pháp dạy học của nhà trường được thể hiện ngắn gọn là:

Giảm tải, giảm tải, giảm tải hơn nữa

Thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn hơn nữa

Sáng tạo, sáng tạo, sáng tạo hơn nữa.

Đến nay trên 95% số giờ dạy của thầy cô giáo trường Trần Phú – Ba Vì đã đạt được các tiêu chí trên đồng thời 100% tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học;

100% giáo viên thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực người học.

4. Xây dựng trường học hạnh phúc vì sự phát triển của mỗi học sinh

Tháng 5/2018 Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và Công đoàn Ngành Giáo dục Hà Nội phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch: "Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới". Một trong những nội dung đổi mới được đưa vào kế hoạch là việc tổ chức xây dựng mô hình điểm: "Trường học hạnh phúc - Thầy cô hạnh phúc - Học sinh hạnh phúc". Xây dựng trường học hạnh phúc là việc làm thiết thực thể hiện quyết tâm thầy cô và nhà trường luôn hướng về học sinh, đem đến những gì tốt đẹp nhất cho các con học sinh, chính vì vậy việc đầu tiên của quá trình này là xây dựng những tiêu chí làm nên "giờ học hạnh phúc" để triển khai thực hiện ở trường Trần Phú – Ba Vì.

Kết quả khảo sát chỉ số hạnh phúc của phòng Tâm lý học đường của trường cho thấy: số học sinh cảm nhận được "hạnh phúc" khi đến trường luôn đạt trên 96.75%, trong đó cảm nhận "rất hạnh phúc" là 28.3%.

5. Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên

Nhà trường tập trung bồi dưỡng đội ngũ thầy cô giáo đáp ứng các tiêu chí của trường học hạnh phúc, đồng thời xây dựng chương trình đào tạo bồi dưỡng đội ngũ của nhà trường qua đề tài khoa học "Bồi dưỡng thầy cô giáo Trần Phú – Ba Vì trở thành nhà tâm lý, nhà giáo dục vì mục tiêu phát triển con người";

Chú trọng công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên thông qua việc xây dựng quy trình tuyển dụng, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường tăng cường các chương trình bồi dưỡng giáo viên, cử 100% giáo viên dự các lớp bồi dưỡng do Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức;

Phát huy vai trò của tổ, nhóm chuyên môn, đề mạnh đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục: 100% số tổ chuyên môn triển khai sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chú trọng dạy học các môn học theo phương pháp giáo dục Stem;

6. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và phát triển năng lực người học

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục vì sự phát triển con người, của mỗi học sinh, dạy chữ gắn với dạy người nhu cầu triển khai các hoạt động đổi mới giáo dục và

xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, giúp học sinh cảm thấy hạnh phúc khi học tập và sinh hoạt tại trường, trong năm qua nhà trường đầu tư nâng cấp và xây dựng nhiều hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục, trong đó có:

Đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ các nội dung mới trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cải tạo, nâng cấp toàn bộ các khu vệ sinh trong trường đạt tiêu chuẩn nhà vệ sinh thân thiện.

7. Cung cấp hệ thống các dịch vụ nhằm chăm sóc toàn diện về thể chất, tinh thần và kỹ năng sống cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm sự phát triển và giúp học sinh cảm nhận hạnh phúc khi đến trường

Trong những năm qua, với mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc, các dịch vụ trong nhà trường tiếp tục được phát triển, hoàn thiện tạo ra nguồn năng lượng giúp học sinh học tập rèn luyện đạt kết quả cao. Trong đó nổi bật là các dịch vụ:

Các chương trình tư vấn tâm lý, kết hợp giữa tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm và các chương trình giáo dục kỹ năng sống để tạo môi trường học tập lành mạnh;

Y tế học đường chăm sóc sức khỏe thể chất cho học sinh, các chương trình khám sức khỏe định kỳ, giáo dục dinh dưỡng và thể chất giúp học sinh có sống lành mạnh.

8. Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh

Thực hiện Chuyển đổi số toàn diện trong quản trị nhà trường, trong tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học, bảo đảm phát triển hài hòa giữa truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc với tính hiện đại, tính quốc tế, đạt hiệu quả giáo dục tối ưu. Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý thông minh trong trường học trên cơ sở thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin vào khoa học quản trị và đổi mới phương pháp dạy học, trở thành trường học thân thiện hơn, nâng cao khả năng và chất lượng tương tác giữa học sinh, phụ huynh, giáo viên và nhà trường.

Đổi mới phong cách làm việc hành chính theo ý tưởng trường học thông minh, trên cơ sở chuyển đổi số, thực hiện giảm tối đa các thủ tục hành chính - giấy tờ;

Đổi mới dạy học Tin học, đi sâu vào dạy thực hành các ứng dụng của thời đại công nghiệp 4.0. Dạy học sinh biết sử dụng kết quả đổi mới hành chính công, áp dụng những thành quả đổi mới công nghệ và chuyển đổi số cho bản thân và gia đình, làm cho cuộc sống thuận tiện và rút ngắn thời gian, hiệu quả cao;

Đưa tư tưởng dạy học trên cơ sở ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trình độ cao, sử dụng mạng truyền thông vào dạy học tất cả các bộ môn, các hoạt động giáo dục một cách rộng rãi. Tiến tới học sinh THPT không phải đeo cặp nặng đi học;

Ứng dụng công nghệ thông tin vào liên hệ giữa nhà trường với gia đình, thay số liên lạc truyền thống./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Hoàng Thị Ngọc